

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 96/2020/HS - ST
Ngày 10/7/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Thịnh Quang Thắng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Ngô Thị Yêm

Ông Nguyễn Hữu Đệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Việt Hà - Kiểm sát viên

Ngày 10/7/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2020/TLST - HS ngày 09 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 88/2020/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2020; Quyết định hoãn phiên tòa số 18a/QĐ-HSST ngày 26/6/2020 đối với bị cáo:

1. **Họ và tên:** **Phạm Thị V**, sinh năm 1985; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn Q và bà Vũ Thị T; Chồng: Lê Minh Đ – có 04 con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2020; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; tạm giữ, tạm giam: không; Hiện đang áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa

2. Người bị hại:

2.1. **Chị Bùi Thị M**, sinh năm 1987; HKTT: Số 484, Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa

2.2. **Chị Hà thị D**, sinh năm 1994; Số 484, Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

2.3. **Ngân hàng N**; Địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, quận B, thành phố Hà Nội; Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn M – Phó giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh Đ; Có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. *Chị Phạm Thị H, sinh năm 1991; Cư trú tại: Số 99, Đường N, phường L, quận Đ, Hà Nội; Vắng mặt*

3.2. *Chị Nguyễn Thị Minh K, sinh năm: 1974; Cư trú tại: tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội; Có mặt*

3.3. *Ông Phạm Hữu Q, sinh năm: 1961; Cư trú tại: số 43, tổ 9, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội; Vắng mặt*

3.4. *Anh Lê Minh Đ, sinh năm 1985; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố Hà Nội; Có mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị V có quan hệ quen biết với gia đình chị Bùi Thị M và Hà thị D cùng trú tại số 484, tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Do nợ tiền một số người và biết gia đình chị M có điều kiện kinh tế nên V nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Khoảng 10h30 ngày 17/02/2020, V sang nhà chị D thấy chị D đang nấu cơm tại tầng 1, V nhẹ nhàng đi lên tầng 2 vào phòng ngủ của vợ chồng chị M, mở tủ tường 3 ngăn lục tìm tài sản để chiếm đoạt, phát hiện tại ngăn tủ thứ nhất từ trên xuống có chiếc ví giả da màu ghi, kích thước (20x10x3)cm kiểu dáng ví nữ bên trong có 3.000.000 đồng, V mở ví lấy 3.000.000 đồng cất giấu vào người. V tiếp tục tìm thấy chùm chìa khóa ngăn tủ nhỏ, mở thấy hộp sắt hình trụ tròn đường kính khoảng (30 x15)cm bên trong có 02 chiếc nhẫn trơn màu vàng, 01 dây chuyền màu vàng, 01 cọc tiền 10.000 đồng, 01 cọc tiền 20,000 đồng, 01 cọc tiền có mệnh giá các tờ tiền 100.000 đồng, 200,000 đồng và 500.000 đồng cùng với 02 sổ tiết kiệm, 01 căn cước công dân đều mang tên chị Bùi Thị M. V biết chị M có chữ ký đơn giản (do chị M có lần đóng tiền học cho con, ký vào hóa đơn nộp tiền nơi V làm kế toán) nên nảy sinh ý định lấy 02 sổ tiết kiệm của chị M để thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền trong sổ tiết kiệm. V lấy 02 nhẫn, 01 dây chuyền, 02 sổ tiết kiệm, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị M và cọc tiền gồm các mệnh giá 100.000 đồng, 200.000 đồng, 500.000 đồng. Sau đó V sang phòng chị D lục tìm tài sản tại tủ tường 3 ngăn 4 cánh. Phát hiện ngăn một cánh ở sát tường, trong ngăn thứ 1 từ trên xuống có 01 ví da nam bên trong chứa tiền, V lấy hết tiền cất vào người rồi đi xuống tầng 1. Khi V đi ra đến cửa nhà thì gặp chị D, V giả vờ hỏi chị D tiếp tục cho mượn máy tính (V mượn từ trước), chị D đồng ý. V đi về nhà cất giấu 02 nhẫn và dây chuyền ở trong áo treo trên mắc phòng ngủ, đếm được số tiền lấy trong phòng chị D là 6.000.000 đồng và cọc tiền trong phòng chị M là 100.000.000 đồng. Đến 13h30 cùng ngày, V đeo khẩu trang màu xanh, mang theo căn cước công dân của chị M đến ngân hàng Agibank - Chi nhánh Đ. Ngân hàng Agribank chi nhánh Đ có thông báo cho khách đến ngân hàng giao dịch đeo khẩu trang để phòng chống sự lây lan của dịch bệnh Covid 19 nhưng khi giao dịch thì bỏ

khẩu trang. V vào quầy giao dịch số 5, gặp chị Phạm Thị H (SN: 1991; trú tại: số 99, đường N, phường L, quận Đ, Hà Nội) là nhân viên ngân hàng. V đề nghị rút số tiền trong 02 quyển sổ tiết kiệm gồm: 01 quyển sổ có số tiền gửi là 100.000.000 đồng và 01 quyển sổ tiết kiệm có số tiền 230.000.000 đồng. Chị H yêu cầu V xuất trình căn cước công dân và sổ tiết kiệm, kiểm tra trùng khớp tên và địa chỉ của chị M. V kéo khẩu trang xuống dưới miệng sau đó kéo lên ngay. Chị H không kiểm tra kỹ ảnh trên căn cước với người đến giao dịch, sau đó đề nghị V ký tên lên sổ tiết kiệm để xác nhận việc rút tiền. V ký tên “Mơ” và ghi rõ họ tên “Bùi Thị M” vào sổ tiết kiệm. Chị H kiểm tra đối chiếu các thông tin khách hàng trên 02 sổ tiết kiệm với Căn cước công dân và làm thủ tục thanh toán cho V 02 sổ tiết kiệm trên với tổng số tiền 333.174.000 đồng. Sau khi rút được tổng số tiền 333.174.000 đồng từ Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ, V đã trả chị Nguyễn Thị Minh K (SN: 1974; trú tại: tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) số tiền 150.000.000 đồng vay trước đó khoảng 3 năm, trả nợ ông Phạm Hữu Q (SN: 1961; trú tại: số 43, tổ 9, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) số tiền 165.000.000 đồng, trong đó nợ gốc 150.000.000 đồng và 15.000.000 đồng tiền lãi. Tiếp đó V đến cửa hàng Viettel để nạp số tiền 20.000.000 đồng vào tài khoản ViettelPay của V, rồi bắt taxi về nhà, cất 92.000.000 đồng trong tủ quần áo ở phòng ngủ.

Ngày 24/02/2020, anh Lê Minh Đ (SN: 1985; trú tại: tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) – là chồng V đã nộp khắc phục 187.174.000 đồng.

Ngày 15/5/2020, Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận chữ ký đứng tên Bùi Thị M trên 04 mẫu cần giám định so với chữ ký của Bùi Thị M trên các mẫu so sánh không phải do cùng một người ký ra.

Tại Cơ quan điều tra Phạm Thị V khai nhận hành vi phù hợp tài liệu có trong hồ sơ.

Đối với chị Phạm Thị H (SN: 1991; trú tại: số 99, đường N, phường L, quận Đ, Hà Nội) là giao dịch viên ngân hàng Agribank chi nhánh Đ, có thiếu sót trong việc kiểm tra người đến giao dịch nên V đã tắt toán 02 sổ tiết kiệm, chiếm đoạt của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ số tiền 333.174.000 đồng. Tuy nhiên do hậu quả đã được khắc phục thu hồi được lại toàn bộ số tiền V chiếm đoạt cho Ngân hàng nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đông Anh không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với chị H là phù hợp và có căn cứ. Ngân hàng Agribank - chi nhánh Đ đã Quyết định xử lý kỉ luật số 52A ngày 16/4/2020 đối với chị Phạm Thị H bằng hình thức Khiển trách.

Tạm giữ vật chứng:

- Tạm giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của V gồm: + 01 túi vải màu đỏ có có logo “Agribank” kích thước (35x25)cm bên trong có số tiền 92.000.000 đồng; + 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị M; + 02 nhẫn tròn trơn, kim loại màu vàng; + 01 dây chuyền kim loại màu vàng; + 01 giấy nộp tiền của ngân hàng MBBank, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Tạm giữ của Phạm Thị V: 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 354465105577230, Imei 2: 354466105577238, 01 sim số thuê bao: 0986993266, V sử dụng gọi cho chị K hện trả tiền.

- Tạm giữ của chị Nguyễn Thị Minh K (SN: 1974; HKTT: tổ 10, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) số tiền 150.000.000 đồng.

- Tạm giữ của ông Phạm Hữu Q (SN: 1961; trú tại: tổ 9, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội): + 03 tờ giấy A4 có nội dung giữa anh Quang với anh Lê Minh Đ (chồng V), Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ công tác truy tố, xét xử. + Số tiền 13.000.000 đồng.

- Tạm giữ của anh Lê Minh Đ (SN: 1985; trú tại: tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội) – chồng của Phạm Thị V, số tiền 187.174.000 đồng, anh D tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả.

- Tạm giữ 01 USB lưu giữ hình ảnh đối tượng đến rút tiền tại ngân hàng Agribank, Cơ quan điều tra chuyển cùng hồ sơ vụ án phục vụ công tác truy tố, xét xử.

- Tạm giữ của ông Trần Văn Mậu – Đại diện Ngân hàng Agribank – CN Đông Anh: + 01 chứng từ giao dịch số hóa đơn 02170255000061 ngày 17/02/2020; + 01 chứng từ giao dịch số hóa đơn 02170255000060 ngày 17/02/2020; + 01 sổ tiết kiệm mã số AC00014944561; + 01 sổ tiết kiệm mã số AC00017587274; + 01 giấy gửi tiền số sổ AC71000017587274; + 01 giấy gửi tiền số sổ AC71000014944561

Xử lý vật chứng:

Tiến hành giám định 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng tại Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI, xác định:

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng khối lượng 2,19g, hàm lượng: Vàng (58,69%), bạc (4,78%), đồng (30,69%), kẽm (5,83)%

- 01 nhẫn bằng kim loại màu vàng khối lượng 2,02g, hàm lượng: Vàng (57,75%), bạc (25,54%), đồng (16,71%)

- 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng khối lượng 3,29g, hàm lượng: Vàng (45,36%), bạc (10,46%), đồng (37,31%), kẽm (6,86)%.

Hội đồng định giá thường xuyên đề định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đông Anh kết luận trị giá 02 nhẫn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng trên là 6.000.000 đồng.

- Ngày 13/3/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh Quyết định xử lý vật chứng: trao trả 103.000.000 đồng cho chị Bùi Thị M, trao trả 6.000.000 đồng cho chị Hà thị D. Ngày 09/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh Quyết định xử lý vật chứng trao trả 02 nhẫn kim loại màu vàng, 01 dây chuyền kim loại màu vàng, 01 căn cước công dân mang tên Bùi Thị M cho chị Bùi Thị M.

- Ngày 09/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đông Anh Quyết định xử lý vật chứng trao trả: 333.174.000 đồng cho Ngân hàng Agribank chi nhánh Đ.

- Ngày 29/5/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Đông Anh đã sao, lưu đưa vào hồ sơ vụ án và trao trả Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ các tài liệu, chứng từ gồm: 01 chứng từ giao dịch số hóa đơn 02170255000061 ngày 17/02/2020, 01 chứng từ giao dịch số hóa đơn 02170255000060 ngày 17/02/2020, 01 sổ tiết kiệm mã số AC00014944561, 01 sổ tiết kiệm mã số AC00017587274, 01 giấy gửi tiền số sổ AC71000017587274, 01 giấy gửi tiền số sổ AC71000014944561.

- 01 túi vải màu đỏ có logo “Agribank” kích thước (35x25)cm; - 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 354465105577230, Imei 2: 354466105577238, 01 sim số thuê bao: 0986993266 là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Thị V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu chứng cứ thu thập được. Mục đích Phạm Thị V chiếm đoạt tài sản để lấy tiền trả nợ do vay nợ nhiều, túng quẫn không có tiền trả.

Chị Bùi Thị M và chị Hà thị D không yêu cầu bồi thường dân sự gì. Ngân hàng Agribank - chi nhánh Đ đề nghị xử lý Phạm Thị V theo đúng quy định của pháp luật, ngoài ra không có thêm đề nghị gì khác

Tại bản cáo trạng số 87/CT -VKSDA ngày 29/5/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố Phạm Thị V về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 173 và điểm a khoản 3 Điều 174; Điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 55; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt:

+ Phạm Thị V từ 02 năm đến 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

+ Phạm Thị V từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tổng hợp hình phạt của hai tội. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho hai tội là từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù

- Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về dân sự: Không ai yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ có logo “Agribank” kích thước (35x25)cm là vật chứng của vụ án do không có giá trị.

+ Trả lại 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 354465105577230, Imei 2: 354466105577238, 01 sim số thuê bao: 0986993266 cho bị cáo do không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo

* Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin được giảm nhẹ hình phạt.

* Chị K trình bày: Số tiền bị cáo trả chị, chị đã nộp cho cơ quan điều tra và chị không có yêu cầu gì. Chị Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Anh Đ trình bày: Sau khi bị cáo phạm tội, bị cáo đã tác động cùng gia đình đề khắc phục hậu quả. Hiện nay bị cáo đang nuôi con nhỏ nên Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát đã thực hiện đúng, đủ quy định của pháp luật tố tụng hình sự. Bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Phạm Thị V tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của người bị hại, người làm chứng, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 10h30 ngày 17/02/2020, Phạm Thị V có hành vi lén lút chiếm đoạt tổng giá trị tài sản: 115.000.000 đồng, bao gồm: 103.000.000 đồng của chị Bùi Thị M và 6.000.000 đồng của chị Hà thị D, 02 nhẫn tròn trơn kim loại màu vàng và 01 dây chuyền kim loại màu vàng trị giá 6.000.000 đồng của chị Bùi Thị M tại địa chỉ số 484, tổ 11, thị trấn Đ, huyện Đ, Hà Nội. Ngoài ra, vào hồi 13 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Thị V có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt số tiền 333.174.000 đồng của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ. Do đó, hành vi của bị cáo Phạm Thị V đã phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Điều luật quy định: “2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm: ...c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng;*” và phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” được quy định

tại điểm a Khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Điều luật quy định: “3. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm: a) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng;...*”

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ xác định: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phạm Thị V đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai, đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, n, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015. Tại phiên tòa bị cáo xuất trình tài liệu về việc bà Vũ Thị T là mẹ đẻ bị cáo được tặng thưởng huy chương chiến sỹ vẻ vang hàng nhì, hạng ba, huy chương quân kỳ quyết thắng, huân chương kháng chiến hạng nhì. Do đó đây cũng là tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chẳng những đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do tham lam tư lợi và coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội, Do đó, cần phải phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới tương xứng với tính chất mức độ, hành vi bị cáo gây ra. Tuy nhiên, căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy: bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật, bị cáo rất ăn năn hối hận về hành vi của mình đã gây ra. Bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, được quy định tại b, n, s khoản 1 Điều 51 và tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Khi phạm tội bị cáo đang mang thai, do đó cũng ảnh hưởng đến tâm sinh lý của người phụ nữ. Hiện tại bị cáo đang nuôi con vừa sinh dưới 36 tháng tuổi. Hơn nữa, khi xem xét Hội đồng xét xử cũng cần xem xét đến nguyên nhân dẫn đến hành vi lừa đảo của bị cáo thực hiện được có một phần lỗi của giao dịch viên ngân hàng Agribank chi nhánh Đ, có thiếu sót trong việc kiểm tra người đến giao dịch nên V đã tất toán được 02 sổ tiết kiệm, chiếm đoạt của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ. Nếu giao dịch viên ngân hàng Agribank chi nhánh Đ, kiểm tra kỹ người đến giao dịch thì bị cáo đã không tất toán được 02 sổ tiết kiệm, và không chiếm đoạt được tiền của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét nhận thấy xử phạt bị cáo với mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về đoàn tụ gia đình và cũng phù hợp với khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự và thể hiện sự nhân đạo trong chính sách pháp luật hình sự của Nhà nước đối với bị cáo.

Đối với hành vi của chị Phạm Thị H là giao dịch viên ngân hàng Agribank chi nhánh Đ, có thiếu sót trong việc kiểm tra người đến giao dịch nên V đã tắt toán 02 sổ tiết kiệm, chiếm đoạt của Ngân hàng Agribank – Chi nhánh Đ số tiền 333.174.000 đồng. Tuy nhiên do hậu quả đã được khắc phục thu hồi được lại toàn bộ số tiền V chiếm đoạt cho Ngân hàng nên Công an huyện Đông Anh không đặt vấn đề xử lý hình sự đối với chị H là phù hợp và có căn cứ. Ngân hàng Agribank - chi nhánh Đ đã Quyết định xử lý kỉ luật số 52A ngày 16/4/2020 đối với chị Phạm Thị H bằng hình thức Khiển trách.

[6] Về hình phạt bổ sung: Trước khi phạm tội, bị cáo làm tự do nên không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

+ Đối với 01 túi vải màu đỏ có logo “Agribank” kích thước (35x25)cm là vật chứng của vụ án không còn giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 354465105577230, Imei 2: 354466105577238, 01 sim số thuê bao: 0986993266 là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Thị V** phạm tội: “Trộm cắp tài sản” và “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

* Căn cứ vào:

- Điểm c khoản 2 Điều 173 và Điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54; Khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự; - Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt:

1.1. Phạm Thị V **02** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”

1.2. Phạm Thị V **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

Buộc bị cáo Phạm Thị V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là **06** (sáu) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

3. Về vật chứng:

3.1. Tịch thu tiêu hủy 01 túi vải màu đỏ có logo “Agribank” kích thước (35x25)cm.

3.2. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại Samsung Galaxy A50, số Imei 1: 354465105577230, Imei 2: 354466105577238, 01 sim số thuê bao: 0986993266

4. Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm đề sung vào ngân sách Nhà nước.

5. Án xử công khai sơ thẩm; Bị cáo, người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án. Người quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đông Anh;
- VKSND TP. Hà Nội;
- Cơ quan THA huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh.
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu./.

Thịnh Quang Thắng